

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS - ST
Ngày 26/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Đăng Khuê**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lương Văn ké
Bà Vũ Thị Toan**

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2020.

Đối với bị cáo: **NGÔ VĂN T - Sinh năm 1979.**

Nơi cư trú: thôn T, xã H, Thành phố Y, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; Vợ Phạm Thị L – Sinh năm 1984 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002; con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 01 tiền án, bản án số 34 ngày 25/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo Ngô Văn T 07 năm 06 tháng tù về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 15/11/2017 bị cáo Ngô Văn T chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 15/9/2020 đến ngày 18/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, (*có mặt*).

+ *Người làm chứng:*

- Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, (*vắng mặt*).

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, (*vắng mặt*).

- Ông Ngô Văn T – sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn T, xã TH, Thành phố HY, tỉnh Hưng Yên, (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/9/2020, tại đoạn đường 72 thuộc thôn L, xã T, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Công an huyện TL cùng Công an xã T phát hiện Ngô Văn T, sinh năm 1979 ở thôn T, xã T, huyện TL, tỉnh Hưng Yên tàng trữ trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc của T 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột được niêm phong ký hiệu M1. T khai nhận chất màu trắng trên là ma túy loại Heroine, T mua về mục đích để sử dụng. Ngoài ra còn quản lý của T 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, số iemi là 359277045040764 (đã qua sử dụng); 01 Xe máy nhãn hiệu Yamaha Novo, màu đen vàng BKS: 89K3 – 3987, số máy là: 22S2017423, số khung là: RLCN 22S208Y017423 (đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô BKS: 89K3 – 3987, số 019548, mang tên Lê Văn C; 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng); 01 thẻ căn cước công dân mang tên Ngô Văn T số 033079003235.

Cùng ngày 15/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn T, tại thôn T, xã T, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, kết quả không phát hiện, thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Tại Bản kết luận giám định số 283/MT - PC09 ngày 18/9/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong ghi kí hiệu M1, có khối lượng là 0,268 gam (không phẩy hai sáu tám gam) là ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định là 0,252 gam.

Quá trình điều tra, Ngô Văn T khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy loại Heroine, mỗi ngày T sử dụng khoảng 02 lần, hình thức chích vào cơ thể. Khoảng 06 giờ ngày 15/9/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 89K3 – 3987, từ nhà đến khu vực đèn xanh đèn đỏ thuộc xã P, thành Phố HY gặp một nam thanh niên (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) có đặc điểm khoảng 30 tuổi, dáng người gầy, chân đi dép, mặc quần áo dài. T hỏi nam thanh niên “*để cho tao một con hàng*”, ý hỏi mua một gói ma túy, đồng thời lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Nam thanh niên nhận tiền và đưa cho T 01 gói giấy bạc màu trắng, T kiểm tra xác định bên trong gói giấy bạc là ma túy thì cất vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi vắng vẻ ít người qua lại và bỏ gói ma túy ra sử dụng một phần gói ma túy. Phần còn lại T đút vào túi quần bên phải đang mặc để sử dụng tiếp. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi T đi làm về đến đoạn đường 72 thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện TL thì bị tổ tuần tra Công an huyện TL và Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng liên quan.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho T khu vực đèn xanh đèn đỏ thuộc xã P, thành Phố HY do T không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đến nay không xác định được là ai, ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh xử lý.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Novo, màu đen vàng BKS: 89K3 – 3987, số máy là: 22S2017423, số khung là: RLCN 22S208Y017423 (đã qua sử dụng) đăng ký mang tên Lê Văn C trú tại xóm 9 xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quá trình xác minh xác định không có người Lê Văn C ở địa chỉ trên. Quá trình tra cứu vật chứng xe mô tô trên không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Bị cáo khai mua lại xe của một người không biết tên các đây khoảng 3 đến 4 tháng với giá 3 triệu đồng. Quá trình điều tra Ngô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 39/CT – VKSTL ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Ngô Văn T nhận tội, khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 01(một) năm 09(chín) tháng đến 02(hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T. Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 hoàn lại mẫu vật sau giám định. Đối với 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, số iemi là 359277045040764 (đã qua sử dụng); 01 Xe máy nhãn hiệu Yamaha Novo, màu đen vàng BKS: 89K3 – 3987, số máy là: 22S2017423, số khung là: RLCN 22S208Y017423 (đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô BKS: 89K3 – 3987, số 019548, mang tên Lê Văn C; 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng); 01 thẻ căn cước công dân mang tên Ngô Văn T số 033079003235. Là tài sản hợp pháp của bị cáo Ngô Văn T xét thấy không liên quan tới vụ án nên trả lại bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí hình sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 18 giờ 30 phút ngày 15/9/2020 (bút lục 35); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 19 giờ 05 phút ngày 15/9/2020 (bút lục 37); Bản Kết luận giám định số 283/MT - PC09 ngày 18/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên (bút lục 23); phù hợp với lời khai của anh Vũ Xuân H, anh Nguyễn Văn B là những người chứng kiến khi Cơ quan điều tra bắt, niêm phong đồ vật bị tạm giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 15/9/2020, tại đoạn đường 72 thuộc thôn L, xã T, huyện TL, tỉnh Hưng Yên Ngô Văn T đang tàng trữ trái phép 0,268 gam ma túy loại Heroine để sử dụng thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên bắt quả tang.

Bị cáo Ngô Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Văn T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy xấu của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người nghiện, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng. Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 15/11/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tuy nhiên bị cáo chưa được xóa án tích. Nay lại tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, dành cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. *Về hình phạt*: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện

kiểm sát tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Ngô Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng chống tội phạm chung.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo T là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh ảnh hưởng kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với số ma túy trọng lượng 0,268 gam loại Heroine hoàn lại sau giám định 0.252 gam là hàng cấm tàng trữ, lưu hành của Ngô Văn T là những vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, số iemi là 359277045040764 (đã qua sử dụng); 01 Xe máy nhãn hiệu Yamaha Novo, màu đen vàng BKS: 89K3 – 3987, số máy là: 22S2017423, số khung là: RLCN 22S208Y017423 (đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô BKS: 89K3 – 3987, số 019548, mang tên Lê Văn C; 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng); 01 thẻ căn cước công dân mang tên Ngô Văn T số 033079003235. Là tài sản hợp pháp của bị cáo Ngô Văn T xét thấy không liên quan tới vụ án nên trả lại bị cáo.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/9/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điểm c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi M1 trọng lượng 0,252 gam loại Heroine hoàn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Ngô Văn T 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, số iemi là 359277045040764 (đã qua sử dụng); 01 Xe máy nhãn hiệu Yamaha Novo, màu đen vàng BKS: 89K3 – 3987, số máy là: 22S2 - 017423, số khung là: RLCN 22S208Y017423 (đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô BKS: 89K3 – 3987, số 019548, mang tên Lê Văn C; 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng); 01 thẻ căn cước công dân mang tên Ngô Văn T số 033079003235.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ – VKS ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đăng Khuê

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Kế

Vũ Thị Toàn

Nguyễn Đăng Khuê